TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11- HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:**169/2025/DSST**
Ngày: **29/08/2025**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tự Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Long và bà Nguyễn Thị Thu Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 120/2025/DS-ST ngày 16/5/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:15/2025/QĐXX ngày 17/07/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2025/QĐ-HPT ngày 08/08/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V**

Trụ sở: Số X phố L, phường L, quận Đống Đa, TP. Hà Nội (Nay là phường Đ, TP. Hà Nội)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Văn T, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Ngô Chí T1 và ông Phạm Quang H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền số 127/2025/UQ-KHCN ngày 29/07/2025 của ông Nguyễn Hồng B, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ trên cơ sở Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/07/2025 của ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP V

(Ông Văn T, Chí T1 và ông H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn: Anh Phạm Việt H1, sinh năm 1999**

Nơi cư trú: Đội X, thôn Đ, xã D, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội (nay là xã N, TP. Hà Nội).

(Anh H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là VPBank) do ông Phạm Quang H đại diện trình bày:**

Anh Phạm Việt H1 đã vay vốn của VPBank theo Hợp đồng vay như sau:

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 21/6/2023: Nội dung: Ngân hàng cho anh H1 vay 100.000.000 đồng, mục đích vay mua đồ gia dụng, thời hạn cho vay 48 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn đối với khoản vay từng lần thời hạn cho vay trên 12 tháng: lãi suất cho vay tối đa là 26% được cố định trong 3 tháng kể từ ngày giải ngân sau đó điều chỉnh 1 tháng 1 lần, đối với khoản vay có thời hạn trên 12 tháng, điều chỉnh 3 tháng 1 lần. Quá trình thực hiện, ngân hàng đã giải ngân cho anh H1 số tiền là 100.000.000 đồng, anh H1 đã trả được số tiền gốc là 10.251.697 đồng, lãi là 17.517.922 đồng. Sau đó anh H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 10/04/2024 (tính đến ngày 17/7/2025 khoản vay quá hạn 464 ngày). Tính đến ngày 17/7/2025, anh H1 còn nợ VPBank số tiền là: 124.691.040 đồng, gồm nợ gốc 89.748.303 đồng, nợ lãi trong hạn 1.550.169 đồng, lãi quá hạn là 31.297.671 đồng, lãi chậm trả là 2.094.898 đồng.

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (dùng cho khách hàng cá nhân và đăng ký trực tuyến) ngày 03/07/2023. Nội dung: Ngân hàng cấp cho anh H1 thẻ tín dụng Super Shopee Platinum, hạn mức thẻ 25.000.000 đồng, mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay 60 tháng, mã số thẻ trên hệ thống 005-P-8156277; lãi suất thẻ tại thời điểm cho vay là 39,48%/năm tương đương 3,29%/tháng theo lãi suất quy định tại quyết định số 800/2022/QĐ-GĐK ngày 20/10/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng anh H1 đã sử dụng 21.000.000 đồng, đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc là 616.753 đồng. Sau đó anh H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 12/04/2024 (tính đến ngày 17/7/2025 khoản vay quá hạn 462 ngày). Tính đến ngày 17/07/2025, anh H1 còn nợ VPBank số tiền là 37.596.031 đồng. Trong đó nợ gốc là 20.383.247 đồng, nợ lãi là 15.278.858 đồng, phí phạt chậm trả lãi là 1.933.927 đồng.

Tổng cả hai khoản vay anh H1 còn nợ ngân hàng tính đến ngày 17/7/2025 là **162.287.072** đồng, gồm: Nợ gốc là 110.131.550 đồng, Lãi trong hạn là 16.829.027 đồng, Lãi quá hạn là 31.297.671 đồng, Lãi chậm trả là 4.028.824 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc anh Phạm Việt H1 phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên, tổng số tiền nợ tính đến ngày 17/7/2025 là: **162.287.072** đồng, gồm: Nợ gốc là 110.131.550 đồng, Lãi trong hạn

là 16.829.027 đồng, Lãi quá hạn là 31.297.671 đồng, Lãi chậm trả là 4.028.824 đồng. Cụ thể như sau:

+ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 21/6/2023 số tiền anh H1 còn nợ là: 124.691.040 đồng, gồm nợ gốc 89.748.303 đồng, nợ lãi trong hạn 1.550.169 đồng, lãi quá hạn là 31.297.671 đồng, lãi chậm trả là 2.094.898 đồng.

+ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 03/07/2023 số tiền anh H1 còn nợ là 37.596.031 đồng, gồm: Nợ gốc là 20.383.247 đồng, Nợ lãi là 15.278.858 đồng, Phạt chậm trả lãi là 1.933.927 đồng.

- Kể từ ngày 18/7/2025, anh H1 tiếp tục phải chịu lãi suất theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng, bảng điều khoản nêu trên cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Trường hợp anh H1 không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, VPBank được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên phát mại tài sản của anh H1 để thu hồi khoản nợ vay.

*** Anh Phạm Việt H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, do đó không có lời khai.**

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- Bị đơn là anh Phạm Việt H1 vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội phát biểu ý kiến:

Tòa án thụ lý vụ án theo đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã xác định đúng và đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn. Về thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 97, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là anh Phạm Việt H1 mặc dù đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP V đối với anh Phạm Việt H1

2. Buộc anh Phạm Việt H1 phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V theo 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên, số tiền tạm tính đến ngày 26/08/2025 gồm: Nợ gốc: 110.131.550 đồng; Nợ lãi: 66.356.356 đồng; Phí phạt chậm trả: 7.000.957 đồng. Tổng cộng: 183.489.105 đồng.

Buộc anh Phạm Việt H1 tiếp tục phải trả lãi theo lãi suất được thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí: Anh Phạm Việt H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện yêu cầu anh Phạm Việt H1 trả tiền nợ vay. Căn cứ vào Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 21/06/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (dùng cho khách hàng cá nhân và đăng ký trực tuyến) ngày 03/07/2023, giữa Ngân hàng và anh Phạm Việt H1 đã xác lập quan hệ tín dụng vay tài sản, mục đích vay là để phục vụ đời sống. Do đó, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu anh Phạm Việt H1 trả số tiền còn nợ. Đây là vụ án dân sự về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Anh Phạm Việt H1 có nơi thường trú tại: Đội 2, thôn Đại Lan, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, Hà Nội (nay là xã Nam Phù, Hà Nội). Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2]. Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh Phạm Việt H1: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải nhưng anh H1 đều vắng mặt không có lý do.

Ngày 17/07/2025, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXX và ấn định phiên tòa được mở vào hồi 15 giờ 00' ngày 08/08/2025. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được tống đạt hợp lệ cho anh H1. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 08/08/2025, anh H1 không có mặt. Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa tiếp theo được mở vào hồi 08 giờ 00' ngày 29/08/2025. Quyết định hoãn phiên tòa được tống đạt hợp lệ cho anh H1 theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/08/2025, anh H1 vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời đại diện nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V

Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 21/06/2023 và Giấy đề nghị

kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 03/07/2023 do Ngân hàng cung cấp cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở xác định giữa anh Phạm Việt H1 và Ngân hàng có quan hệ vay tiền

Các văn bản tín dụng trên đều được các bên ký kết tự nguyện, những người tham gia ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đúng thẩm quyền, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội, hình thức của hợp đồng, giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và các văn bản tín dụng khác phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên khoản vay đã chuyển nợ quá hạn. Như vậy anh H1 phải thanh toán cho VPBank số tiền nợ gốc và lãi theo 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên, cụ thể như sau:

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 21/6/2023. Quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho anh H1 số tiền 100.000.000 đồng, anh H1 mới trả được cho Ngân hàng số tiền số tiền gốc là 10.251.697 đồng, lãi là 17.517.922 đồng. Như vậy anh H1 còn phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 89.748.303 đồng

Số tiền lãi trong hạn từ ngày 03/07/2023 đến ngày 09/04/2024 là 635.034 đồng; Số tiền lãi quá hạn từ ngày ngày 10/04/2024 đến ngày 26/08/2025 là 49.119.862 đồng, Số tiền phạt chậm trả lãi là 4.717.654 đồng theo như Bản tự khai và Bảng kê tính lãi đại diện Ngân hàng nộp là có căn cứ.

- Đối với Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín ngày 03/07/2023. Quá trình thực hiện Hợp đồng, anh H1 đã sử dụng 21.000.000 đồng, đã trả cho ngân hàng được số tiền gốc là 616.753 đồng. Sau đó anh H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 12/04/2024. Như vậy, anh H1 còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 20.383.247 đồng

Theo quy định tại Điều 3 Phần B của Bản điều kiện giao dịch chung về vay từng lần và/hoặc vay theo hạn mức về lãi suất, phí và các chi phí khác quy định: “2. Lãi xuất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản nợ gốc của khách hàng bị chuyển quá hạn đến khi khách hàng thanh toán hết nợ gốc quá hạn. 3. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.”

Như vậy, anh H1 phải trả Ngân hàng số tiền lãi từ ngày 12/04/2024 đến ngày 26/08/2025 là 16.601.702 đồng và phí chậm trả là 2.283.303 đồng theo như Bản tự khai và Bảng kê tính lãi đại diện Ngân hàng nộp là có căn cứ.

Do đó, tổng số tiền anh H1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 26/08/2025 theo 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên, các khoản gồm: Nợ gốc: 110.131.550 đồng; Nợ lãi (trong hạn và quá hạn): 66.356.598 đồng; Phạt chậm trả lãi: 7.000.957 đồng. Tổng cộng: 183.489.105 đồng là có cơ sở chấp nhận. Buộc anh H1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Phạm Việt H1 còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ thời điểm xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết khoản nợ cho Ngân hàng là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 90; 91; 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

[4] Về án phí: Anh Phạm Việt H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 90; 91; 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Các Điều 119, 429, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc anh Phạm Việt H1 phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 21/06/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 03/07/2023, số tiền tạm tính đến ngày 26/08/2025, các khoản gồm: Nợ gốc**: 110.131.550 đồng**; Nợ lãi (trong hạn và quá hạn): **66.356.598 đồng**; Phạt chậm trả lãi:**7.000.957đồng**. Tổng cộng: **183.489.105 đồng** (Một trăm tám mươi ba triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn một trăm linh năm đồng)

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP V, anh Phạm Việt H1 còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận các Hợp đồng nêu trên kể từ thời điểm xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Anh Phạm Việt H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **9.174.455 đồng** (Chín triệu một trăm bẩy mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi năm đồng)

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V **3.800.000 đồng** (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0058489 ngày 16/05/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND khu vực 11 - Hà Nội
- Phòng THADS khu vực 11 - Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu